

Số: 02/2024/QĐCNHGT-KDTM

Kiến An, ngày 26 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH MTV T2 với Công ty Cổ phần N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp về hợp đồng kinh tế của Công ty TNHH MTV T2.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty TNHH MTV T2 (gọi tắt là Bảo T); trụ sở: Số 27 D8, Khu biệt thự S, Số 1 đường N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1987; nơi thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Giấy ủy quyền số 01/2024/GUQ-PPL ngày 05/6/2024).

Người bị kiện: Công ty CP N (gọi tắt là Thành Hưng P), địa chỉ: Lô D, Khu phát triển nhà ở Q, đường M, Tổ A, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn H, chức vụ Tổng Giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

(1). Bảo Tín và Thành Hưng P thống nhất xác nhận: Ngày 28/12/2021, giữa Bảo T và Thành Hưng P ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2021, với nội dung vận chuyển MBA 110kV T1 25 MVA 115/38,5/23 (10,50kV) thuộc gói thầu

NPC/DPL3-VTTB-T110VB-G02: Cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp trạm biến áp 110kV, dự án: Nâng cao công suất MBA TI và T2 TBA 110kV Vĩnh Bảo.

(2). **Bảo T** và **Thành Hưng P** đều thống nhất xác nhận:

**Thành Hưng P** có trách nhiệm trả cho **Bảo T** số tiền cụ thể như sau:

- Số tiền còn nợ chưa thanh toán là: 197.913.000 đồng.

- Số tiền phạt chậm thanh toán theo cam kết đã ký tại Điều 7 của Hợp đồng là:  $197.913.000 \text{ đồng} \times 8\% = 15.833.040 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền phải thanh toán là: 213.746.040 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Ngọc Nga**